

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 MÔN TIN 9

Câu 1: Các bước khởi động phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint là

- A. Start → Program → Microsoft Office → Microsoft PowerPoint
- B. Program → Start → Microsoft Office → PowerPoint
- C. Start → Microsoft Office → PowerPoint → Program
- D. Start → Program → PowerPoint

Câu 2: Công cụ hỗ trợ trình bày là

- A. Biểu đồ được vẽ trên giấy
- B. Bảng, hình vẽ
- C. Máy tính, phần mềm trình chiếu và bài trình chiếu
- D. Biểu đồ được vẽ trên giấy, Bảng, hình vẽ, Máy tính, phần mềm trình chiếu và bài trình chiếu

Câu 3: Hoạt động không sử dụng phần mềm trình chiếu là

- A. Tạo các bài giảng điện tử và các bài kiểm tra trắc nghiệm để phục vụ dạy và học
- B. Soạn thảo các chuyện ngắn hay các bài thơ
- C. Tạo và in các tờ rơi, tờ quảng cáo trên giấy
- D. Tạo các album ảnh, album ca nhạc,... để giải trí

Câu 4: Trong số các hoạt động dưới đây, hoạt động nào không phải là hoạt động trình bày?

- A. Thầy giáo giảng bài trên lớp
- B. Em phổ biến kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn cùng nghe
- C. Cô hướng dẫn viên trong Viện Bảo tàng giới thiệu cho khách tham quan về sự tiến hóa của các loài động vật
- D. Ghi bài vào vở

Câu 5: Chọn các phát biểu sai trong các câu sau đây

- A. Phần mềm trình chiếu được ứng dụng trong dạy và học, trong các bài kiểm tra,...
- B. Phần mềm trình chiếu được dùng trong việc tạo ra các album ảnh, album ca nhạc
- C. Phần mềm trình chiếu được dùng để tạo trang tính và thực hiện các tính toán trên đó
- D. Phần mềm trình chiếu được dùng để in tờ rơi quảng cáo

Câu 6: Trong một bài trình chiếu có thể có bao nhiêu trang chiếu?

- A. 5
- B. 10
- C. 20
- D. Không giới hạn

Câu 7: Có thể sử dụng bài trình chiếu để

- A. Giảng dạy
- B. Giải trí
- C. Quảng cáo

D. Giảng dạy, Giải trí, Quảng cáo

Câu 8: Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là

A. Tạo các bài trình chiếu

B. Trình chiếu các trang của bài trình chiếu

C. Soạn thảo văn bản

D. Tạo các bài trình chiếu, Trình chiếu các trang của bài trình chiếu

Câu 9: phần mềm trình chiếu là

A. Kompozer

B. Microsoft Word

C. Microsoft PowerPoint

D. Audacity.

Câu 10: Bài trình chiếu là tập hợp

A. Các trang chiếu

B. Các trang văn bản

C. Hình ảnh

D. Âm thanh

Câu 11: Tác dụng của khung văn bản có sẵn trên trang chiếu là

A. Để nhập văn bản

B. Nhập âm thanh

Câu 12: Khi trình chiếu nội dung của mỗi trang chiếu

A. Bắt buộc phải có 1 hiệu ứng âm thanh đi kèm.

B. Bắt buộc phải có 2 hiệu ứng âm thanh trở lên.

C. Tùy theo nội dung thể hiện để chọn âm thanh cho phù hợp.

D. Tuyệt đối không nên sử dụng hiệu ứng âm thanh.

Câu 13: Khi đang làm việc với PowerPoint, muốn thiết lập mẫu bố trí của trang chiếu, ta sử dụng lệnh

A. Insert → Slide Layout

B. View → Slide Layout

C. Format → Slide Layout

D. File → Slide Layout

Câu 14: khi đang làm việc với PowerPoint, muốn xóa bỏ một trang chiếu ta dùng lệnh

A. File → Delete Slide

B. Edit → Delete Slide

C. Tool → Delete Slide

D. Slide Show → Delete Slide

Câu 15: Cách mở mẫu bài trình chiếu (Slide DeSign...)?

A. Insert →→ Slide DeSign...

B. Format →→ Slide DeSign...

C. View →→ Slide DeSign...

D. Tools →→ Slide DeSign...

Câu 16: Để trình chiếu từ trang đầu ta ấn phím sau đây trên bàn phím

- A. Enter
- B. F5
- C. Insert
- D. Ctrl+F4.

Câu 17: Yếu tố nào ảnh hưởng đến tính hấp dẫn, sinh động cho bài trình chiếu?

- A. Màu sắc
- B. Định dạng văn bản
- C. Hiệu ứng động
- D. Màu sắc, Định dạng văn bản, Hiệu ứng động

Câu 18: Để thực hiện việc chèn bảng biểu vào slide ta phải

- A. chọn Table → Insert Table
- B. chọn Table → Insert
- C. chọn Insert → Table
- D. chọn Format → Table Trả lời: Tương tự như Word, Để thực hiện việc chèn bảng biểu vào slide ta phải chọn Insert -> Table rồi chọn số hàng và số cột.

Câu 19: Đang thiết kế giáo án điện tử, trước khi thoát khỏi PowerPoint nếu người sử dụng chưa lưu lại tập tin thì máy sẽ hiện một thông báo. Để lưu lại tập tin này ta sẽ kích chuột trái vào nút nào trong bảng thông báo này?

- A. Nút Yes
- B. Nút No
- C. Nút Cancel
- D. Nút Save hoặc Yes

Câu 20: Để định dạng dòng chữ "Nét chữ nét người" thành "Nét chữ nét người" (kiểu chữ đậm, nghiêng, gạch dưới), toàn bộ các thao tác phải thực hiện là

- A. Đưa con trỏ văn bản vào giữa dòng chữ đó, nhấn Ctrl + U, Ctrl + I và Ctrl + B
- B. Đưa con trỏ văn bản vào cuối dòng chữ đó, nhấn Ctrl + B, Ctrl + U và Ctrl + I
- C. Chọn dòng chữ đó, nhấn Ctrl + U, Ctrl + I và Ctrl + B
- D. Nhấn Ctrl + U, Ctrl + I và Ctrl + B

Câu 21: Để căn lề cho một đoạn văn bản nào đó trong giáo án điện tử đang thiết kế, trước tiên ta phải

- A. Đưa con trỏ văn bản vào giữa đoạn văn bản cần căn lề
- B. Chọn cả đoạn văn bản cần căn lề
- C. Chọn một dòng bất kỳ trong đoạn văn bản cần căn lề

Câu 22: Để chọn màu nền hoặc hình ảnh cho trang chiếu ta thực hiện

- A. Vào bảng chọn Format\Background
- B. Vào bảng chọn Format\Slide Design
- C. Vào bảng chọn Format\Slide Layout
- D. Kích biểu tượng Fill Color

Câu 23: Thực hiện thao tác chọn Slide Show -> Custom Animation là để

- A. tạo hiệu ứng động cho một đối tượng trong slide
- B. tạo hiệu ứng chuyển trang cho các slide trong bài trình diễn
- C. đưa hình ảnh hoặc âm thanh vào bài trình diễn
- D. định dạng cách bố trí các khối văn bản, hình ảnh, đồ thị ... cho một slide

Câu 24: Muốn áp dụng mẫu có sẵn cho một Slide ta chọn lệnh

- A. Apply to Master
- B. Apply to Selected Slides
- C. Apply to All Slides

Câu 25: Sau khi đã chọn một số đối tượng trên slide hiện hành, nhấn tổ hợp phím nào sau đây sẽ làm mất đi các đối tượng đó?

- A. Alt + X
- B. Shift + X
- C. Ctrl + X
- D. Ctrl + Shift + X

Câu 26: Để chuyển một hình ảnh được chọn xuống bên dưới ta thực hiện nhấp chuột phải lên hình ảnh chọn Order. Sau đó chọn

- A. Bring Forward.
- B. Send to Back.
- C. Bring to Front.
- D. Send Backward.

Câu 27: Nếu chọn 5 ô liên tiếp trên cùng một cột của bảng biểu, đưa chuột vào vùng ô đó, nhấp chuột phải và chọn Insert Rows thì ta đã

- A. thêm vào bảng 5 ô
- B. thêm vào bảng 5 dòng
- C. thêm vào bảng 5 cột
- D. thêm vào bảng 1 dòng

Câu 28: Sắp xếp các thao tác sau theo thứ tự đúng để chèn hình ảnh vào trang chiếu:

1. Chọn thư mục lưu tệp hình ảnh
2. Chọn lệnh Insert → Picture → From File
3. Chọn trang chiếu cần chèn hình ảnh vào
4. Chọn tệp đồ họa cần thiết và nhấp Insert

- A. (3) - (2) - (1) - (4)
- B. (1) - (2) - (3) - (4)
- C. (4) - (2) - (1) - (3)
- D. (4) - (1) - (2) - (3)

Câu 29: Để lưu một đoạn văn bản đã được chọn vào vùng nhớ đệm (clipboard) mà không làm mất đi đoạn văn bản đó ta nhấn tổ hợp phím

- A. Ctrl + X
- B. Ctrl + Z
- C. Ctrl + C

D. Ctrl + V

Câu 30: Muốn mở một tập tin đã tồn tại trên đĩa, sau khi khởi động PowerPoint ta nhấn tổ hợp phím

A. Ctrl + O

B. Ctrl + N

C. Ctrl + S

D. Ctrl + C

Câu 31: Muốn bật hoặc tắt thanh công cụ Drawing trên màn hình PowerPoint, người sử dụng phải

A. chọn Insert -> Drawing

B. chọn Insert -> Toolbar -> Drawing

C. chọn View -> Drawing

D. chọn View -> Toolbar -> Drawing

Câu 32: Thao tác để chèn hình ảnh có sẵn vào trang chiếu

A. Insert → Picture → Clip art

B. Insert → Picture → From File

C. Insert → Picture

D. Insert → Clip art

Câu 33: : Muốn dùng một hình ảnh nào đó đã có trong đĩa để làm nền cho các slide trong giáo án điện tử, sau khi chọn Format -> Background -> Fill Effects ta chọn

A. Picture

B. Texture

C. Pattern

D. Gradient

Câu 34: Các hiệu ứng động làm cho việc trình chiếu trở nên

A. thu hút sự chú ý

B. Hấp dẫn

C. sinh động

D. Hấp dẫn, thu hút sự chú ý, sinh động.

Câu 35: Sau khi đã thiết kế xong bài trình diễn, cách làm nào sau đây không phải để trình chiếu ngay bài trình diễn đó?

A. Chọn Slide Show -> Custom Show

B. Chọn Slide Show -> View Show

C. Chọn View -> Slide Show

D. Nhấn phím F5

Câu 36: Các bước tạo hiệu ứng động tùy biến cho đối tượng

A. Mở bảng chọn Slide Show → Animation Schemes... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp

B. Chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Slide Show → Animation Schemes...Nháy chọn hiệu ứng thích hợp

C. Chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Slide Show → Slide Transition... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp

D. Chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Slide Show → View... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp

Câu 37: Để tạo hiệu ứng chuyển cho các trang chiếu, ta chọn

A. Slide Show → Animation Schemes

B. View → Slide Layout

C. Insert → Picture → From File

D. Slide Show → Slide Transition

Câu 38: Chọn phát biểu sai

A. Khi tạo hiệu ứng động cho một khối văn bản ta có thể cho xuất hiện lần lượt từng từ trong khối văn bản khi trình chiếu

B. Sau khi đã tạo hiệu ứng động cho một đối tượng nào đó ta không thể thay đổi kiểu hiệu ứng cho đối tượng đó

C. Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho 1 slide bất kỳ trong bài trình diễn

D. Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các slide trong bài trình diễn

Câu 39: Để tạo hiệu ứng động có sẵn cho các đối tượng trên trang chiếu ta thực hiện theo trình tự nào?

A. Mở bảng chọn Slide Show → Slide Transition

B. Mở bảng chọn Slide Show → View Show

C. Mở bảng chọn Format → Slide Layout

D. Mở bảng chọn Slide Show → Animation Schemes

Câu 40: Thao tác chọn File -> Close dùng để

A. lưu tập tin hiện tại

B. mở một tập tin nào đó

C. đóng tập tin hiện tại

D. thoát khỏi Powerpoint

Câu 41: Khi đang trình chiếu (Slide Show) một bài trình diễn, muốn chuyển sang màn hình của một chương trình ứng dụng khác (đã mở trước) để minh họa mà không kết thúc việc trình chiếu, ta phải

A. nhấn tổ hợp phím Ctrl + Tab

B. nhấn tổ hợp phím Shift + Tab

C. nhấn tổ hợp phím Alt + Tab

D. nhấn tổ hợp phím Esc + Tab

Câu 42: Nên sử dụng các hiệu ứng động ở mức độ:

A. Càng nhiều càng tốt

B. Mỗi nội dung nên tạo nhiều hiệu ứng

C. Mức độ vừa phải

D. Không nên tạo hiệu ứng động